

Số: 793 /QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 12 tháng 6 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 471/QĐ-BNN-QLCL ngày 06/02/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố TTHC mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 143/TTr-SNN-KSTT ngày 03/6/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 06 thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Cà Mau, bao gồm: 03 thủ tục hành chính ban hành mới và hủy bỏ 03 TTHC đã được công bố theo Quyết định số 1143/QĐ-UBND ngày 23/7/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau (có danh mục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tư pháp và Thủ trưởng sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thành phố Cà Mau; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm soát TTHC, Bộ Tư pháp;
- Cục Công tác phía Nam, Bộ Tư pháp;
- Công TTĐT tỉnh Cà Mau;
- Trung tâm Công báo - Tin học Cà Mau;
- NC (N);
- Lưu: VT, Mi23/6.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Dũng



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THỦY SẢN
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT**

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN CÀ MAU

*Quyết định số: 793 /QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2015
của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau)*

**PHẦN I.
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

1. Thủ tục hành chính mới ban hành: 03 thủ tục

ST T	Tên thủ tục hành chính
01	Kiểm tra, cấp giấy chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm
02	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với trường hợp Giấy chứng nhận sắp hết hạn.
03	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận ATTP.

2. Thủ tục hành chính bị hủy bỏ: 03 thủ tục

STT	Số hồ sơ TTHC ⁽¹⁾	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ thủ tục hành chính ⁽²⁾
01	T-CMU- 261439- TT	Kiểm tra, cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc thẩm quyền cấp tỉnh quản lý.	Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm
02	T-CMU- 261440- TT	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản đối với trường hợp Giấy chứng nhận sắp hết hạn (thuộc cấp tỉnh quản lý)	
03	T-CMU- 261442- TT	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản đối với trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên chứng nhận an toàn thực phẩm (do cấp tỉnh quản lý)	

PHẦN II. NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Thủ tục: Kiểm tra, cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong nông lâm thủy sản

1.1. Trình tự thực hiện: Gồm 04 bước

*** Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ**

Cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản có nhu cầu kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm liên hệ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Cà Mau (số 20A, đường Nguyễn Tất Thành, phường 8, Tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau) vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ). Thời gian tiếp nhận hồ sơ & trả kết quả như sau:

- Buổi sáng: Từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 00.

- Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00.

*** Bước 2: Nộp hồ sơ**

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Cà Mau.

- Trường hợp nhận hồ sơ trực tiếp, E-mail, mạng điện tử, chuyên viên thụ lý hồ sơ xem xét:

+ Nếu hồ sơ chưa đúng quy định thì hướng dẫn một lần để bổ sung.

+ Nếu đủ điều kiện theo quy định thì tiếp nhận hồ sơ và viết giấy hẹn.

- Trường hợp hồ sơ gửi qua đường bưu điện; Fax nếu không đầy đủ thì trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Cà Mau có văn bản hướng dẫn cụ thể một lần để bổ sung, hoàn chỉnh theo quy định.

*** Bước 3: Kiểm tra điều kiện**

Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, bộ phận chuyên môn thực hiện thẩm tra hồ sơ kiểm tra, phân loại cơ sở do đơn vị đã thực hiện hoặc tổ chức đi kiểm tra thực tế điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm tại cơ sở (nếu cần hoặc trong trường hợp cơ sở chưa được kiểm tra phân loại):

*** Bước 4: Trả kết quả**

Theo thời gian ghi trên phiếu hẹn, tổ chức, cá nhân đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả, đóng phí, lệ phí và nhận kết quả.

Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận ATTP thì Chi cục quản lý chất lượng Nông Lâm sản & Thủy sản phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

1.2. Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ trực tiếp; gửi theo đường bưu điện; Fax, E-mail, mạng điện tử (sau đó gửi hồ sơ bản chính).

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

1.3.1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

1) Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận ATTP theo mẫu tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 (01 bản);

2) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư có ngành nghề sản xuất, kinh doanh thực phẩm hoặc giấy chứng nhận kinh tế trang trại (ngoại trừ đối với tàu cá lắp máy có công suất máy chính từ 90CV trở lên) bản sao công chứng hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu (01 bản);

3) Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm theo Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư số Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 (ngoại trừ đối với tàu cá lắp máy có tổng công suất máy chính từ 90CV trở lên) (01 bản);

4) Danh sách chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm đã được các cơ quan có chức năng quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (có xác nhận của cơ sở sản xuất, kinh doanh) (01 bản);

5) Danh sách chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất kinh doanh thực phẩm đã được cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp xác nhận đủ sức khỏe (có xác nhận của cơ sở sản xuất, kinh doanh) (01 bản);

1.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ (một bộ)

1.4. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

1.5. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản & thủy sản Cà Mau;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản & thủy sản Cà Mau;

1.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở sản xuất, kinh doanh

1.7. Tên mẫu đơn mẫu tờ khai:

1) Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014.

2) Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm theo Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư số Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014.

1.8. Phí và Lệ phí:

a) Phí:

- Phí thẩm xét hồ sơ xin cấp giấy chứng cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm sản và thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 500.000 đồng/lần/cơ sở (Biểu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 149/2013/TT-BTC).

- Phí thẩm định cơ sở sản xuất thực phẩm nông lâm sản và thủy sản (Biểu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 149/2013/TT-BTC):

+ Cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở.

+ Cơ sở sản xuất thực phẩm doanh thu \leq 100 triệu đồng/tháng: 2.000.000 đồng/lần/cơ sở.

+ Cơ sở sản xuất thực phẩm doanh thu $>$ 100 triệu đồng/tháng: 3.000.000 đồng/lần/cơ sở.

- Phí kiểm tra định kỳ cơ sở sản xuất thực phẩm nông lâm sản và thủy sản (Biểu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính):

+ Cơ sở sản xuất nhỏ lẻ 500.000 đồng/lần/cơ sở.

+ Cơ sở sản xuất thực phẩm doanh thu \leq 100 triệu đồng/tháng: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở.

+ Cơ sở sản xuất thực phẩm doanh thu $>$ 100 triệu đồng/tháng trở lên: 1.500.000 đồng/lần/cơ sở.

b) Lệ phí:

- Lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với cơ sở đủ điều kiện đảm bảo vệ sinh an toàn để sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm sản: 150.000 đồng/lần cấp. (Biểu số 01 ban hành theo Thông tư số 149/2013/TT-BTC).

- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với cơ sở đủ điều kiện đảm bảo vệ sinh an toàn để sản xuất kinh doanh thực phẩm thủy sản: 40.000đồng/l lần cấp (Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 107/2012/TT-BTC).

1.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản. Thời hạn hiệu lực là 03 năm.

- Văn bản trả lời, nêu rõ lý do trường hợp không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản.

1.10. Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

- Thông tư 107/2012/TT-BTC ngày 28/6/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí, lệ phí quản lý chất lượng và an toàn vệ sinh thủy sản;

- Thông tư 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm.

Phụ lục VI

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP
GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM
(Ban hành kèm theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014
quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra chứng
nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP
GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

Kính gửi: Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh:
2. Mã số (nếu có):
3. Địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh:
4. Điện thoạiFax Email.....
5. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập:
6. Mặt hàng sản xuất, kinh doanh:

Đề nghị Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở.

Đại diện cơ sở
(Ký tên, đóng dấu)

Hồ sơ gửi kèm:

-
-
-
...

Phụ lục VII

**BẢN THUYẾT MINH CƠ SỞ VẬT CHẤT,
TRANG THIẾT BỊ, DỤNG CỤ BẢO ĐẢM ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014
quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra chứng
nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm ...

**BẢN THUYẾT MINH
Cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm**

I- THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh:
2. Mã số (nếu có):
3. Địa chỉ:
4. Điện thoại: Fax: Email:
5. Loại hình sản xuất, kinh doanh
DN nhà nước DN 100% vốn nước ngoài
DN liên doanh với nước ngoài DN Cổ phần
DN tư nhân Khác
(ghi rõ loại hình)
6. Năm bắt đầu hoạt động:
7. Số đăng ký, ngày cấp, cơ quan cấp đăng ký kinh doanh:
8. Công suất thiết kế:
9. Sản lượng sản xuất, kinh doanh (thống kê 3 năm trở lại đây):
10. Thị trường tiêu thụ chính:

II. MÔ TẢ VỀ SẢN PHẨM

TT	Tên sản phẩm sản xuất, kinh doanh	Nguyên liệu/ sản phẩm chính đưa vào sản xuất, kinh doanh		Cách thức đóng gói và thông tin ghi trên bao bì
		Tên nguyên liệu/ sản phẩm	Nguồn gốc/ xuất xứ	

III. TÓM TẮT HIỆN TRẠNG ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH

1. Nhà xưởng, trang thiết bị

- Tổng diện tích các khu vực sản xuất, kinh doanh..... m², trong đó:
- + Khu vực tiếp nhận nguyên liệu/ sản phẩm : m²
- + Khu vực sản xuất, kinh doanh : m²
- + Khu vực đóng gói thành phẩm : m²
- + Khu vực / kho bảo quản thành phẩm: m²
- + Khu vực sản xuất, kinh doanh khác : m²
- Sơ đồ bố trí mặt bằng sản xuất, kinh doanh:

2. Trang thiết bị chính:

Tên thiết bị	Số lượng	Nước sản xuất	Tổng công suất	Năm bắt đầu sử dụng

3. Hệ thống phụ trợ

- Nguồn nước đang sử dụng:
 - Nước máy công cộng Nước giếng khoan
 - Hệ thống xử lý: Có Không
 - Phương pháp xử lý:
- Nguồn nước đá sử dụng (nếu có sử dụng):
 - Tự sản xuất Mua ngoài
 - Phương pháp kiểm soát chất lượng nước đá:

4. Hệ thống xử lý chất thải

Cách thức thu gom, vận chuyển, xử lý:

.....

5. Người sản xuất, kinh doanh :

- Tổng số: người, trong đó:
 - + Lao động trực tiếp: người.
 - + Lao động gián tiếp: người.
- Kiểm tra sức khỏe người trực tiếp sản xuất, kinh doanh:
- Tập huấn kiến thức về ATTP:

6. Vệ sinh nhà xưởng, trang thiết bị...

- Tần suất làm vệ sinh:
- Nhân công làm vệ sinh: người; trong đó của cơ sở và đi thuê ngoài.

7. Danh mục các loại hóa chất, phụ gia/chất bổ sung, chất tẩy rửa-khử trùng sử dụng:

Tên hóa chất	Thành phần chính	Nước sản xuất	Mục đích sử dụng	Nồng độ

8. Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng (HACCP, ISO,....)

9. Phòng kiểm nghiệm

- Cửa cơ sở Các chỉ tiêu PKN của cơ sở có thể phân tích:
- Thuê ngoài Tên những PKN gửi phân tích:

10. Những thông tin khác

Chúng tôi cam kết các thông tin nêu trên là đúng sự thật./.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

2. Thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản đối với trường hợp Giấy chứng nhận sắp hết hạn.

2.1. Trình tự thực hiện: Gồm 04 bước

*** Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ**

Trước 06 (sáu) tháng tính đến ngày giấy chứng nhận an toàn thực phẩm hết hạn, Cơ sở có nhu cầu cấp lại Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm liên hệ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Cà Mau (địa chỉ: số 20A, đường Nguyễn Tất Thành, phường 8, Tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau) vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ). Thời gian tiếp nhận hồ sơ & trả kết quả như sau:

- Buổi sáng: Từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 00.
- Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00.

*** Bước 2: Nộp hồ sơ**

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Cà Mau.

- Trường hợp nhận hồ sơ trực tiếp, E-mail, mạng điện tử, chuyên viên thụ lý hồ sơ xem xét:

- + Nếu hồ sơ chưa đúng quy định thì hướng dẫn một lần để bổ sung.
- + Nếu đủ điều kiện theo quy định thì tiếp nhận hồ sơ và viết giấy hẹn.

- Trường hợp hồ sơ gửi qua đường bưu điện; Fax nếu không đầy đủ thì trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Cà Mau có văn bản hướng dẫn cụ thể một lần để bổ sung, hoàn chỉnh theo quy định.

*** Bước 3: Kiểm tra điều kiện**

Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, bộ phận chuyên môn thực hiện thẩm tra hồ sơ kiểm tra, phân loại cơ sở do đơn vị đã thực hiện hoặc tổ chức đi kiểm tra thực tế điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm tại cơ sở (nếu cần hoặc trong trường hợp cơ sở chưa được kiểm tra phân loại):

*** Bước 4: Trả kết quả**

Theo thời gian ghi trên phiếu hẹn, tổ chức, cá nhân đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả, đóng phí, lệ phí và nhận kết quả.

Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận ATTP thì Chi cục quản lý chất lượng Nông Lâm sản & Thủy sản phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2.2. Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ trực tiếp; gửi theo đường bưu điện; Fax, E-mail, mạng điện tử (sau đó gửi hồ sơ bản chính).

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

2.3.1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

1) Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận ATTP theo mẫu tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 (01 bản);

2) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư có ngành nghề sản xuất, kinh doanh thực phẩm hoặc giấy chứng nhận kinh tế trang trại (ngoại trừ đối với tàu cá lắp máy có công suất máy chính từ 90CV trở lên) bản sao công chứng hoặc bản kèm theo bản chính để đối chiếu (01 bản);

3) Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm theo Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư số Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 (ngoại trừ đối với tàu cá lắp máy có tổng công suất máy chính từ 90CV trở lên) (01 bản);

4) Danh sách chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm đã được các cơ quan có chức năng quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (có xác nhận của cơ sở sản xuất, kinh doanh) (01 bản);

5) Danh sách chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất kinh doanh thực phẩm đã được cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp xác nhận đủ sức khỏe (có xác nhận của cơ sở sản xuất, kinh doanh) (01 bản);

2.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

2.4. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2.5. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản & thủy sản Cà Mau;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản & thủy sản Cà Mau;

2.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các cơ sở sản xuất, kinh doanh

2.7. Tên mẫu đơn mẫu tờ khai:

1) Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT.

2) Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm theo Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư số Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT.

2.8. Phí và Lệ phí:

a) Phí:

- Phí thẩm xét hồ sơ xin cấp giấy chứng cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm sản và thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 500.000 đồng/lần/cơ sở (Biểu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 149/2013/TT-BTC).

- Phí thẩm định cơ sở sản xuất thực phẩm nông lâm sản và thủy sản (Biểu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 149/2013/TT-BTC) đối với trường hợp cơ sở chưa được kiểm tra, xếp loại:

+ Cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở.

+ Cơ sở sản xuất thực phẩm doanh thu \leq 100 triệu đồng/tháng: 2.000.000 đồng/lần/cơ sở.

+ Cơ sở sản xuất thực phẩm doanh thu $>$ 100 triệu đồng/tháng: 3.000.000 đồng/lần/cơ sở.

- Phí kiểm tra định kỳ cơ sở sản xuất thực phẩm nông lâm sản và thủy sản (Biểu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính) đối với trường hợp đã kiểm tra xếp loại nhưng chưa kiểm tra định kỳ theo quy định:

+ Cơ sở sản xuất nhỏ lẻ 500.000 đồng/lần/cơ sở.

+ Cơ sở sản xuất thực phẩm doanh thu \leq 100 triệu đồng/tháng: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở.

+ Cơ sở sản xuất thực phẩm doanh thu $>$ 100 triệu đồng/tháng trở lên: 1.500.000 đồng/lần/cơ sở.

b) Lệ phí:

- Lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với cơ sở đủ điều kiện đảm bảo vệ sinh an toàn để sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm sản: 150.000 đồng/lần cấp. (Biểu số 01 ban hành theo Thông tư số 149/2013/TT-BTC).

- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với cơ sở đủ điều kiện đảm bảo vệ sinh an toàn để sản xuất kinh doanh thực phẩm thủy sản: 40.000đồng/1 lần cấp (Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 107/2012/TT-BTC).

2.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản. Thời hạn hiệu lực là 03 năm

- Văn bản trả lời, nêu rõ lý do (trong trường hợp không cấp Giấy chứng nhận).

2.10. Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

- Thông tư 107/2012/TT-BTC ngày 28/6/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí, lệ phí quản lý chất lượng và an toàn vệ sinh thủy sản;

- Thông tư 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm.

Phụ lục VI

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 45 /2014/TT-BNNPTNT ngày 03 /12/2014
quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra chứng
nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

Kính gửi: Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh:
2. Mã số (nếu có):
3. Địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh:
4. Điện thoạiFax Email.....
5. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập:
6. Mặt hàng sản xuất, kinh doanh:
Đề nghị Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản cấp lại Giấy
chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở.
Lý do cấp lại:

Đại diện cơ sở
(Ký tên, đóng dấu)

Hồ sơ gửi kèm:

-
-
-
...

Phụ lục VII

**BẢN THUYẾT MINH CƠ SỞ VẬT CHẤT,
TRANG THIẾT BỊ, DỤNG CỤ BẢO ĐẢM ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014
quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra chứng
nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm ...

BẢN THUYẾT MINH

Cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm

I- THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh:
2. Mã số (nếu có):
3. Địa chỉ:
4. Điện thoại: Fax: Email:
5. Loại hình sản xuất, kinh doanh
DN nhà nước DN 100% vốn nước ngoài
DN liên doanh với nước ngoài DN Cổ phần
DN tư nhân Khác
(ghi rõ loại hình)
6. Năm bắt đầu hoạt động:
7. Số đăng ký, ngày cấp, cơ quan cấp đăng ký kinh doanh:
8. Công suất thiết kế:
9. Sản lượng sản xuất, kinh doanh (thống kê 3 năm trở lại đây):
10. Thị trường tiêu thụ chính:

II. MÔ TẢ VỀ SẢN PHẨM

TT	Tên sản phẩm sản xuất, kinh doanh	Nguyên liệu/ sản phẩm chính đưa vào sản xuất, kinh doanh		Cách thức đóng gói và thông tin ghi trên bao bì
		Tên nguyên liệu/ sản phẩm	Nguồn gốc/ xuất xứ	

III. TÓM TẮT HIỆN TRẠNG ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH

1. Nhà xưởng, trang thiết bị

- Tổng diện tích các khu vực sản xuất, kinh doanh..... m², trong đó:
- + Khu vực tiếp nhận nguyên liệu/ sản phẩm : m²
- + Khu vực sản xuất, kinh doanh : m²
- + Khu vực đóng gói thành phẩm : m²
- + Khu vực / kho bảo quản thành phẩm: m²
- + Khu vực sản xuất, kinh doanh khác : m²
- Sơ đồ bố trí mặt bằng sản xuất, kinh doanh:

2. Trang thiết bị chính:

Tên thiết bị	Số lượng	Nước sản xuất	Tổng công suất	Năm bắt đầu sử dụng

3. Hệ thống phụ trợ

- Nguồn nước đang sử dụng:
 - Nước máy công cộng Nước giếng khoan
 - Hệ thống xử lý: Có Không
 - Phương pháp xử lý:
- Nguồn nước đã sử dụng (nếu có sử dụng):
 - Tự sản xuất Mua ngoài
 - Phương pháp kiểm soát chất lượng nước đá:

4. Hệ thống xử lý chất thải

Cách thức thu gom, vận chuyển, xử lý:

.....

5. Người sản xuất, kinh doanh :

- Tổng số: người, trong đó:
 - + Lao động trực tiếp: người.
 - + Lao động gián tiếp: người.
- Kiểm tra sức khỏe người trực tiếp sản xuất, kinh doanh:
- Tập huấn kiến thức về ATTP:

6. Vệ sinh nhà xưởng, trang thiết bị...

- Tần suất làm vệ sinh:
- Nhân công làm vệ sinh: người; trong đó của cơ sở và đi thuê ngoài.

7. Danh mục các loại hóa chất, phụ gia/chất bổ sung, chất tẩy rửa-khử trùng sử dụng:

Tên hóa chất	Thành phần chính	Nước sản xuất	Mục đích sử dụng	Nồng độ

--	--	--	--	--

8. Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng (HACCP, ISO,....)

9. Phòng kiểm nghiệm

- Của cơ sở Các chỉ tiêu PKN của cơ sở có thể phân tích:

.....

- Thuê ngoài Tên những PKN gửi phân tích:

10. Những thông tin khác

Chúng tôi cam kết các thông tin nêu trên là đúng sự thật./.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

3. Thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản đối với trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên chứng nhận an toàn thực phẩm.

3.1. Trình tự thực hiện: Gồm 03 bước

*** Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ**

Cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản có nhu cầu kiểm tra, cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm, liên hệ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Cà Mau (địa chỉ: số 20A, đường Nguyễn Tất Thành, phường 8, Tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau) vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ). Thời gian tiếp nhận hồ sơ & trả kết quả như sau:

+ Buổi sáng: Từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 00.

+ Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00.

*** Bước 2: Nộp hồ sơ**

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Cà Mau.

- Trường hợp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc qua E-mail, mạng điện tử, chuyên viên thụ lý hồ sơ xem xét:

+ Nếu hồ sơ chưa đúng quy định thì hướng dẫn một lần để bổ sung.

+ Nếu đủ điều kiện theo quy định thì tiếp nhận hồ sơ và viết giấy hẹn.

- Trường hợp hồ sơ gửi qua đường bưu điện, Fax nếu không đầy đủ thì trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Cà Mau có văn bản hướng dẫn cụ thể một lần để bổ sung, hoàn chỉnh theo quy định.

*** Bước 3: Trả kết quả**

Theo thời gian ghi trên phiếu hẹn, tổ chức, cá nhân đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả, đóng phí, lệ phí và nhận kết quả.

Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận ATTP thì Chi cục quản lý chất lượng Nông Lâm sản & Thủy sản phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

3.2. Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ trực tiếp; gửi theo đường bưu điện; Fax, E-mail, mạng điện tử (sau đó gửi hồ sơ bản chính).

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

3.3.1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận ATTP theo mẫu tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 (01 bản);

3.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

3.4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

3.5. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản & thủy sản Cà Mau;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản & thủy sản Cà Mau;

3.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở sản xuất, kinh doanh

3.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014.

3.8. Phí và Lệ phí:

a) Phí:

Phí thẩm xét hồ sơ xin cấp giấy chứng cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm sản và thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 500.000 đồng/lần/cơ sở (Biểu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 149/2013/TT-BTC).

b) Lệ phí:

- Lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với cơ sở đủ điều kiện đảm bảo vệ sinh an toàn để sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm sản: 150.000 đồng/lần cấp. (Biểu số 01 ban hành theo Thông tư số 149/2013/TT-BTC).

- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với cơ sở đủ điều kiện đảm bảo vệ sinh an toàn để sản xuất kinh doanh thực phẩm thủy sản: 40.000đồng/1 lần cấp (Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 107/2012/TT-BTC).

3.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản. Thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận trùng với thời hạn hết hiệu lực của Giấy chứng nhận ATTP đã được cấp trước đó

- Văn bản trả lời, nêu rõ lý do (trong trường hợp không cấp lại Giấy chứng nhận).

3.10. Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

- Thông tư 107/2012/TT-BTC ngày 28/6/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí, lệ phí quản lý chất lượng và an toàn vệ sinh thủy sản;

- Thông tư 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm.

Phụ lục VI

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014
quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra chứng
nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

Kính gửi: Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh:
2. Mã số (nếu có):
3. Địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh:
4. Điện thoạiFax Email.....
5. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập:
6. Mặt hàng sản xuất, kinh doanh:
Đề nghị Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản cấp lại Giấy
chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở.
Lý do cấp lại:

Đại diện cơ sở
(Ký tên, đóng dấu)

Hồ sơ gửi kèm:

-
-
-
...